

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**
Bản án số: 12/2023/HSST
Ngày: 15-3-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Dung
Bà Triệu Bùi Bích Phương
Bà Phan Thị Thúy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:***
Ông Bùi Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Đình Đ; Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1989; tại: P, Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm M, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Vũ Đình H (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H1 (Đã chết); Có vợ: Đặng Thị Minh T, sinh năm 1985; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2022 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nhữ Thị M- Luật sư thuộc Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh T. Có mặt

- ***Bị hại:*** Anh Đào Văn T1, sinh năm 1986. Có mặt.

Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1984. Có mặt.
Trú tại: Xóm M, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
2. Chị Đặng Thị Minh T, sinh năm 1985
Nơi đăng ký HKTT: Xóm M, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;
Chỗ ở hiện nay: Số nhà B, Hoàng Văn T2, tổ dân phố D, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Bùi Công N, sinh năm 1975. Có mặt.
Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
2. Anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1974. Có mặt.
Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
3. Anh Bùi Ngọc Đ1, sinh năm 1991. Có mặt.
Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
4. Chị Bùi Thị V, sinh năm 1993. Vắng mặt.
Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
5. Bà Dương Thị T4, sinh năm 1964. Có mặt.
Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ vợ là Đặng Thị Minh T có quan hệ bất chính với Đào Văn T1, sinh năm 1986. Trú quán: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Vũ Đình Đ đã chuẩn bị 01 dao kim loại, dạng dao gấp, có chiều dài là: 20,7cm, phần lưỡi dao có một đầu nhọn, một lưỡi sắc rồi gài dao vào giá để hàng giữa của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20G1-471.42 với mục đích gặp T1 sẽ đâm anh T1.

Khoảng 20 giờ ngày 22/6/2022, Đ đi mua thuốc lá tại cửa hàng V1, khi về đến khu vực đường bê tông dân sinh xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì gặp anh Đào Văn T1 đang điều khiển xe đạp đi ngược chiều, Đ điều khiển xe mô tô đâm thẳng vào bánh trước xe đạp do T1 điều khiển, làm xe đạp và T1 bị ngã xuống rìa bên phải đường theo hướng đi. Bị ngã anh T1 đứng dậy đi sang ruộng lạc gần đó. Còn Đ dựng chân trông xe máy, lấy dao đã chuẩn bị trước đó để tại giá giữa của xe mô tô, cầm dao ở tay phải đi đến vị trí của T1, vừa đi Đ vừa mở phần lưỡi dao ra. Thấy Đ tiến đến gần anh T1 quay lưng bỏ chạy theo hướng cánh đồng thì bị vấp ngã. Khi đuổi kịp và cách anh T1 khoảng 50cm, Đ cầm dao bằng tay phải đâm 01 nhát dao theo chiều từ trên xuống trúng vào vùng lưng bên trái của anh T1, anh T1 vùng dậy bỏ chạy, Đ tiếp tục cầm dao đuổi theo. Lúc này, con dao của Đ đã bị hỏng (chốt) không cố định được lưỡi dao và phần chuôi, nên khi đuổi theo anh T1 thì Đ đã dùng tay phải cầm vào lưỡi dao, để hờ phần đầu nhọn của lưỡi dao nhằm cố định

lưỡi dao để đâm anh T1. Khi gần đuổi kịp và chỉ cách anh T1 khoảng gần 1m, T1 quay người lại phía sau. Đ và anh T1 đứng đối diện với nhau, Đ đâm một nhát hướng từ phải qua trái trúng vào mạn sườn bên trái của anh T1. Sau đó quay lại khu vực để xe mô tô rồi điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Anh T1 đi lên khu vực đường bê tông thì gặp anh Bùi Công N, sinh năm 1975; anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1974 cùng trú tại xóm Đ, xã T, huyện P, sơ cứu rồi được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện T6. Sau khi sự việc xảy ra Vũ Đình Đ đã đến Công an xã T đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm của bản thân như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 424/TgT ngày 29/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Đào Văn T1 kết luận: *Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại có 01 sẹo phần mềm KT trung bình và 04 sẹo phần mềm kích thước nhỏ, trong đó:*

+ *Vết thương KLS VIII – IX cách đường nách sau 05cm, tỷ lệ 1%.*

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật sắc nhọn.

+ *Vết thương đường nách trước bên (T), ngang KLS IV, tỷ lệ 1%.*

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

+ *Sẹo mạn sườn bên (T), tỷ lệ: 1%.*

Cơ chế hình thành vết thương: Do thủ thuật điều trị.

+ *Sẹo vùng bụng bên (T), tỷ lệ: 1%.*

Cơ chế hình thành vết thương: Do thủ thuật điều trị.

+ *Sẹo đường trắng giữa bụng, tỷ lệ: 2%.*

Cơ chế hình thành vết thương: Do thủ thuật điều trị.

Cộng: 1% + 1% + 1% + 1% + 2% = 5,86% (làm tròn số là 6%).

- *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 6 % (Sáu phần trăm). Áp dụng theo phương pháp tính theo Thông tư số 22/TT- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y.*

- *Kết luận khác: Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, còn có các tổn thương khác chưa thể đánh giá, xác định tỷ lệ được ngay, nên sau khi bệnh nhân ra viện, Cơ quan Cảnh sát điều tra có thể trưng cầu giám định bổ sung.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y (bổ sung) về thương tích số 629/TgT ngày 29/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với anh Đào Văn T1, kết luận: *Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại có 01 sẹo phần mềm KT trung bình và sẹo phần mềm KT nhỏ, trong đó:*

+ *Sẹo KLS VIII – IX cách đường nách sau 5cm, tỷ lệ: 1%.*

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật sắc nhọn.

+ *Sẹo đường nách trước bên (T), ngang KLS IV, tỷ lệ: 1%.*

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

+ *Sẹo mạn sườn bên (T), tỷ lệ: 1%.*

Cơ chế hình thành vết thương: Do thủ thuật điều trị.

+ Sẹo vùng bụng bên (P), tỷ lệ: 1%.

Cơ chế hình thành vết thương: Do thủ thuật điều trị.

+ Sẹo đường trắng giữa bụng, tỷ lệ: 2%.

Cơ chế hình thành vết thương: Do thủ thuật điều trị.

+ Thủng cơ hoành (T), tỷ lệ: 21%.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật sắc nhọn.

Cộng: 1%+1%+1%+1%+2%+21%=25,63% (Làm tròn là 26%).

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26 % (Hai mươi sáu phần trăm). Áp dụng theo phương pháp tính theo Thông tư số 22/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 322/22/TC-ADN ngày 22/7/2022 của V2, kết luận:

ADN thu từ các mẫu cần giám định ký hiệu “DAO”, “QA”, “M” trùng hoàn toàn với ADN thu từ mẫu so sánh ký hiệu “M5” (ADN bám dính trên con dao do Đ dao nộp; trên quần áo của bị hại T1 và thu tại vị trí số 9 trên hiện trường có bám dính ADN của bị hại Đào Văn T1).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 3622/KL - HDĐGTS ngày 2/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân tỉnh T, kết luận: *Chi phí sửa chữa, phục hồi xe đạp màu sơn xanh- đen của bị hại Đào Văn T1 là 357.500đ.*

Vật chứng của vụ án: 01 dao kim loại, dạng dao gấp, có chiều dài là 20,7 cm, dao có một lưỡi sắc một đầu nhọn, phần lưỡi dao bám dính vật chất màu nâu đỏ, cũ đã qua sử dụng. 01 áo phông cộc tay màu đen, hai ống tay áo có in hình mắt xích màu vàng, mặt trước thân áo có in hình con chim màu vàng, bên dưới có dòng chữ “BOYPOOP” màu vàng. 01 quần đùi màu đen, có túi quần hai bên, túi quần có khóa kéo, mặt trước của quần có in hình mắt xích màu vàng. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20G1-471.42, màu sơn xanh - đen, số khung RLHIA5902HY722427, số máy JA39E - 0702528. 01 áo cánh dài tay, màu xanh cổ ulla, phần thân áo phía trước, phía trên túi áo ngực bên phải bị cắt rời từ trên cúc áo thứ 2 đi qua đường chỉ nách áo kéo dài về phía tay áo bên phải; vết rách dài 67cm, mặt trước thân áo bên trái kéo dài từ túi áo ngực bám dính dấu vết vật chất màu nâu đỏ. Thân áo phía sau, bên trái có vết rách vải dài 21cm, xung quanh vết rách vải có bám dính nhiều vật chất màu nâu đỏ. 01 quần dài màu rằn ri, hai bên có túi hộp. 01 xe đạp màu sơn xanh đen đã qua sử dụng (*Tình trạng xe vành nan hoa bánh xe phía trước bị méo, cong vênh biến dạng, giỏ xe phía trước bằng kim loại màu đen bị bóp méo biến dạng...*)

Quá trình điều tra ngày 02/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T trả lại cho anh Đào Văn T1 01 xe đạp màu sơn xanh - đen là chủ sở hữu để quản lý sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ngày 08/9/2022, bị hại Đào Văn T1 có đơn đề nghị Vũ Đình Đ phải bồi thường cho bị hại T1 với số tiền là

108.500.000đ (Bao gồm các khoản: Tiền tổn thất về sức khỏe; Tiền tổn thất thiệt hại về tinh thần; Tiền tổn thất do không đi làm và bình phục sức khỏe). Anh Vũ Tuấn A (là anh trai của Đ), đã bồi thường tiền viện phí và tiền thuốc cho bị hại Đào Văn T1 với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKS - P2 ngày 17 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Vũ Đình Đ về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo thừa nhận ngày 22/6/2022 do nghi ngờ vợ bị cáo là chị T có quan hệ bất chính với anh T1. Bị cáo đã chuẩn bị dao từ trước là loại dao gấp dài 20,7cm có một đầu nhọn, một lưỡi sắc đi xe mô tô mục đích tìm gặp anh T1 để đâm chết anh T1. Khi bị cáo gặp anh T1 đang đi xe đạp trên đường dân sinh thì bị cáo đã chủ động đâm xe máy của bị cáo vào xe đạp của anh T1 làm xe đạp của anh thông bị đổ, anh T1 ngã và chạy, bị cáo đã cầm dao đuổi theo anh T1 đâm một phát trúng vào lưng và đâm một phát vào mạn sườn bên trái của anh T1 làm anh T1 bị tổn thương cơ thể là 26%. Bị cáo nhận thức được việc dùng dao đâm vào vùng nguy hiểm trên người anh T1 sẽ nguy hiểm đến tính mạng của anh T1 có thể dẫn đến chết người. Nhưng do bị cáo không kiềm chế được bản thân đã dẫn đến phạm tội.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, anh Vũ Tuấn A là anh trai của bị cáo đã bồi thường một phần tổn hại sức khỏe cho bị hại Đào Văn Thông số tiền 20.000.000đồng. Tại phiên tòa, Anh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng các khoản tiền là 70.000.000đồng, bị cáo đã bồi thường 20.000.000đồng còn phải bồi thường 50.000.000đồng. Đối với thiệt hại sửa chiếc xe đạp, anh T1 tự sửa chữa và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại tổng số tiền 70.000.000đồng.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng truy tố bị cáo Vũ Đình Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đình Đ phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b,s khoản 1 , khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Đình Đ từ 13 năm đến 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng. Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô BKS 20G1- 471.42 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản cáo trạng cũng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đình Đ mức án dưới 12 năm tù.

Bị cáo không tranh luận, nhất trí lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

Bị hại tranh luận: Về trách nhiệm bồi thường dân sự, đề nghị bị cáo bồi thường 70.000.000đồng, đã bồi thường cho bị hại 20.000.000đồng, còn lại 50.000.000đồng.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tranh luận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và bị hại. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên lời luận tội của tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng mô tả hành vi phạm tội, truy tố bị cáo về tội “Giết người” là đúng, không oan. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập lưu hồ sơ vụ án như: Vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và nhiều tài liệu chứng cứ khác, vì vậy đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 22/6/2022, tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Vũ Đình Đ điều khiển xe mô tô BKS 20G1-471.42 đâm vào bánh trước xe đạp do anh Đào Văn T1 điều khiển đi ngược chiều làm xe đạp bị đổ và anh T1 bị ngã ra đường rồi Đ dùng dao (dạng dao gấp) lưỡi dao

bằng kim loại, sắc nhọn dài 20,7cm chuẩn bị từ trước đâm nhát thứ nhất theo chiều hướng từ trên xuống và trúng vùng lưng (khoang liên sườn XIII- IX) bên trái anh T1, anh T1 bỏ chạy, Đ đuổi theo cầm dao, đâm nhát thứ hai theo hướng từ trái qua phải trúng vào vùng mạn sườn bên trái của anh T1. Hậu quả: Anh Đào Văn T1 bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%.

Với hành vi nêu trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Vũ Đình Đ về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 123. Tội Giết người

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a).....

n) Có tính chất côn đồ;

Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc dùng dao đâm vào vùng bụng và vào vùng mạn sườn của anh T1 là rất nguy hiểm đến tính mạng của anh T1 nhưng do bị cáo đã ghen vô cớ không làm chủ được bản thân đã dẫn đến phạm tội. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường tổn hại sức khỏe cho bị hại và đã ra đầu thú, Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội giết người chưa đạt, nên áp dụng Điều 15; Điều 57 của Bộ luật hình sự để xét xử theo quy định.

Xét tính chất vụ án cũng như hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính chất rất côn đồ, chuẩn bị dao từ trước để phạm tội, do vậy cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, răn đe và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại anh Đào Văn T1 tổng số tiền thuốc, viện phí, tổn thất tinh thần, mất thu nhập, công người chăm sóc anh T1 trong thời gian điều trị, tiền bồi dưỡng sức khỏe là 70.000.000đồng. Xét thấy thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

Anh Vũ Tuấn A là anh trai của bị cáo Đ đã bồi thường số tiền là 20.000.000đồng cho bị hại. Tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Tuấn A không yêu cầu bị cáo trả lại, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xét thấy, các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô BKS 20G1-471.42 nhãn hiệu Honda loại wave, màu sơn xanh bị cáo đã sử dụng để phạm tội. Tuy nhiên chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần.

Về án phí: Bị cáo có xác nhận là hộ nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi làm hư hỏng tài sản là chiếc xe đạp của anh T1 giá trị thiệt hại không lớn, anh T1 đã nhận lại tài sản, anh T1 không yêu cầu xử lý và bồi thường, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Vũ Đình Đ 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2022

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Vũ Đình Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 590 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại. Bị cáo Vũ Đình Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đào Văn T1 tổng số tiền là 70.000.000đồng (bảy mươi triệu đồng, bị cáo đã bồi thường 20.000.000đồng, còn phải bồi thường cho anh Đào Văn T1 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

01 hộp niêm phong ký hiệu D1, có chữ ký của Vũ Đình Đ, Trần Anh T5 cùng các thành phần tham gia và hình dấu tròn của công an xã T, Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 02 chiếc dép màu nâu, cũ đã qua sử dụng.

01 hộp niêm phong ký hiệu D2, có chữ ký của Bùi Văn D, Vũ Đình Đ, Trần Anh T5 cùng các thành phần tham gia và hình dấu tròn của công an xã T, Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 02 chiếc dép màu trắng, cũ đã qua sử dụng, bám dính vật chất màu nâu.

01 hộp niêm phong ký hiệu 322/22/TC-ADN, trên hộp niêm phong có chữ ký của Nguyễn Quang D1- Khoa Y sinh học, Viện pháp V2; Trần Văn N1- Cán bộ thuộc Cơ quan CSĐT Công an huyện P và hình dấu tròn của V2, bên trong hộp có:

Một phong bì (Dao) bên trong có một con dao gấp; Một túi niêm phong QA3, bên trong có: Một chiếc áo phông cộc tay màu đen và một chiếc quần đùi màu đen; Một hộp giấy QA, bên trong có: Một chiếc áo cánh dài tay màu xanh cỏ úa và một chiếc quần dài bằng vải rằn ri.

Tạm giữ 01 xe mô tô BKS 20G1-471.42 nhãn hiệu Honda loại wave, màu sơn xanh. Số khung: RLHJA5902HY722427, số máy: JA39E0702528, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc thiết bị bên trong để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Vũ Đình Đ.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 30 lập ngày 17/11/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Đình Đ.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- CA tỉnh TN, Trại TG;
- Cục THA dân sự tỉnh TN;
- THA Hình sự;
- Bị cáo (Qua trại);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương